

<p><b>42. Kinh Verañjaka</b></p>	<p><b>42. The Brahmins of Verañja (Verañjaka Sutta)</b></p>
<p>Khái quát Nội dung Kinh (Tác giả: <b>TT. Thích Nhật Từ</b>)</p>	<p>A Summary of the Sutta (Author: <b>Bhikkhu Bodhi</b>)</p>
<p><b>42. Kinh Verañjaka</b> (P. <i>Verañjakasuttaṃ</i>, H. 警聞若村婆羅門經).<sup>45</sup> Nội dung bài kinh giống với kinh 41, chỉ khác nhau về đối tượng là các gia chủ Bà-la-môn ở Verañja và địa điểm giảng kinh là tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tịnh xá ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc).</p>	<p><b>42. Veranjaka Sutta: The Brahmins of Veranja.</b> In these two nearly identical suttas the Buddha explains to groups of brahmin householders the courses of conduct leading to rebirth in lower realms and the courses leading to higher rebirth and deliverance.</p>
<p>Viết Dịch từ Pāli: <b>HT. Thích Minh Châu</b></p>	<p>English Translation from Pāli: <b>Bhikkhu Ñāṇamoli &amp; Bhikkhu Bodhi</b></p>
<p>Như vậy tôi nghe.          Một thời Thế Tôn ở Sāvattḥī (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tịnh xá ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc).</p> <p>Lúc bấy giờ các gia chủ Bà-la-môn Verañjaka đến trú tại Sāvattḥī vì một vài công việc.</p> <p>Các gia chủ Bà-la-môn được nghe: "Sa-môn Gotama là Thích tử, xuất gia từ giòng họ Sakya (Thích-ca), nay ở Sāvattḥī, tại Jetavana, tịnh xá ông Anāthapiṇḍika.</p> <p>Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Tôn giả Gotama: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.          Với thắng trí, Ngài tự thân chứng ngộ thế giới này cùng</p>	<p>[291] 1. THUS HAVE I HEARD. On one occasion the Blessed One was living at Sāvattḥī in Jeta's Grove, Anāthapiṇḍika's Park.</p> <p>Now on that occasion some brahmin householders of Verañja were on a visit to Sāvattḥī for some business or other.</p> <p>2. The brahmin householders of Verañja heard: "The recluse Gotama, the son of the Sakyans who went forth from a Sakyian clan, has been wandering in the Kosalan country with a large Sangha of bhikkhus and has come to Sāvattḥī.</p> <p>Now a good report of Master Gotama has been spread to this effect: 'That Blessed One is accomplished, fully enlightened, perfect in true knowledge and conduct, sublime, knower of worlds, incomparable leader of persons to be tamed, teacher of gods and humans, enlightened,</p>

với Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, các loài Trời và loài Ngươi. Khi đã chứng ngộ, Ngài còn tuyên thuyết điều Ngài đã chứng ngộ.

Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, đầy đủ văn nghĩa. Ngài truyền dạy phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch. Lành thay, nếu được yết kiến một vị A-la-hán như vậy!"

Rồi các gia chủ Bà-la-môn ở Veranja đi đến chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến,

một số đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số nói lên những lời thân hữu chào đón xã giao với Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên;

một số chấp tay vái Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số nói lên tên họ của mình trước mặt Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số giữ im lặng rồi ngồi xuống một bên.

Sau khi ngồi xuống một bên, các gia chủ Bà-la-môn ở Veranja bạch Thế Tôn:

-- Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gì, ở đây, một số loài hữu tình sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục?

Này Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gì, ở đây, một số loài hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào thiện thú, Thiên giới, đời này?

blessed.

He declares this world with its gods, its Māras, and its Brahmās, this generation with its recluses and brahmins, its princes and its people, which he has himself realised with direct knowledge.

He teaches the Dhamma good in the beginning, good in the middle, and good in the end, with the right meaning and phrasing, and he reveals a holy life that is utterly perfect and pure.' Now it is good to see such arahants."

3. Then the brahmin householders of Verañja went to the Blessed One.

Some paid homage to the Blessed One and sat down at one side; some exchanged greetings with him, and when this courteous and amiable talk was finished, sat down at one side;

some extended their hands in reverential salutation towards the Blessed One and sat down at one side; some pronounced their name and clan in the Blessed One's presence and sat down at one side; some kept silent and sat down at one side.

4. When they were seated, they said to the Blessed One:

"Master Gotama, what is the cause and condition why some beings here, on the dissolution of the body, after death, reappear in states of deprivation, in an unhappy destination, in perdition, even in hell?

And what is the cause and condition why some beings here, on the dissolution of the body, after death, reappear in a happy destination, even in the heavenly world?"

-- Này các Gia chủ, do nhân hành phi pháp, hành phi chánh đạo, này các Gia chủ, mà như vậy ở đây, có một số loài hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Do nhân hành đúng pháp, hành đúng chánh đạo, này các Gia chủ, mà như vậy ở đây, có một số loài hữu tình sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào thiện thú, Thiên giới, đời này.

-- Chúng con không thể hiểu một cách đầy đủ những gì Tôn giả Gotama thuyết giảng một cách vắn tắt nếu không được giải thích rộng rãi.

Lành thay, nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp cho chúng con, để chúng con có thể hiểu một cách đầy đủ những gì Tôn giả Gotama thuyết giảng một cách vắn tắt!

-- Như vậy, này các Gia chủ, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

-- Thừa vâng, Tôn giả.

Các vị Gia chủ Bà-la-môn ở Veranja vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

-- Này các Gia chủ, có ba loại thân hành phi pháp, phi chánh đạo,  
có bốn loại khẩu hành phi pháp, phi chánh đạo,  
có ba loại ý hành phi pháp, phi chánh đạo.

5. “Householders, it is by reason of conduct not in accordance with the Dhamma, by reason of unrighteous conduct that some beings here, on the dissolution of the body, after death, reappear in states of deprivation, in an unhappy destination, in perdition, even in hell.

It is by reason of conduct in accordance with the Dhamma, by reason of righteous conduct that some beings here, on the dissolution of the body, after death, reappear in a happy destination, even in the heavenly world.” [286]

6. “We do not understand the detailed meaning of Master Gotama’s utterance, which he has spoken in brief without expounding the detailed meaning.

It would be good if Master Gotama would teach us the Dhamma so that we might understand the detailed meaning of his utterance.”

“Then, householders, listen and attend closely to what I shall say.”

“Yes, venerable sir,” they replied. The Blessed One said this:

7. “Householders, there are three kinds of bodily one who does not observe conduct in accordance with the Dhamma, one of unrighteous conduct.

There are four kinds of verbal one who does not observe conduct in accordance with the Dhamma, one of unrighteous conduct.

There are three kinds of mental one who does not observe conduct in accordance with the Dhamma, one of

Này các Gia chủ, thế nào là ba loại thân hành phi pháp, phi chánh đạo?

Ở đây, này các Gia chủ, có người sát sanh, tàn nhẫn, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với các loài hữu tình.

Người này lấy của không cho, bất cứ tài vật gì của người khác hoặc tại thôn làng hoặc tại rừng núi không cho người ấy, người ấy lấy trộm tài vật ấy.

Người ấy sống tà hạnh đối với các dục lạc, giao cấu với các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa.

Như vậy, này các Gia chủ, là ba loại thân hành phi pháp, phi chánh đạo.

Này các Gia chủ, thế nào là bốn loại khẩu hành phi pháp, phi chánh đạo?

Ở đây, này các Gia chủ, có người vọng ngữ, đến chỗ tập hội, hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa vương tộc, khi được dẫn ra làm chứng và được hỏi: "Này người kia, hãy nói những gì

unrighteous conduct.

8. "And how, householders, are there three kinds of bodily one who does not observe conduct in accordance with the Dhamma, one of unrighteous conduct?

Here someone kills living beings; he is murderous, bloody-handed, given to blows and violence, merciless to living beings.

He takes what is not given; he takes by way of theft the wealth and property of others in the village or forest.

He misconducts himself in sensual pleasures; he has intercourse with women who are protected by their mother, father, mother and father, brother, sister, or relatives, who have a husband, who are protected by law, and even with those who are garlanded in token of betrothal.

That is how there are three kinds of bodily one who does not observe conduct in accordance with the Dhamma, one of unrighteous conduct.

9. "And how, householders, are there four kinds of verbal one who does not observe conduct in accordance with the Dhamma, one of unrighteous conduct?

Here someone speaks falsehood; when summoned to a court, or to a meeting, or to his relatives' presence, or to his guild, or to the royal family's presence, and questioned as a witness thus: 'So, good man, tell what you know,'

Ông biết";

dầu cho người ấy không biết, người ấy nói: "Tôi biết";  
dầu cho người ấy biết, người ấy nói: "Tôi không biết";

hay dầu cho người ấy không thấy, người ấy nói: "Tôi thấy";  
hay dầu cho người ấy thấy, người ấy nói: "Tôi không thấy".

Như vậy, lời nói của người ấy trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc vì nguyên nhân tự kỷ, hoặc vì nguyên nhân tha nhân, hoặc vì nguyên nhân một vài quyền lợi gì.

Và người ấy là người nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, đến chỗ kia, nói để sanh chia rẽ ở những người này, nghe điều gì ở chỗ kia, đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia.

Như vậy, người ấy ly gián những kẻ hòa hợp hay xúi dục những kẻ ly gián, ưa thích phá hoại, vui thích phá hoại, thích thú phá hoại, nói những lời đưa đến phá hoại.

Và người ấy là người nói lời thô ác. Bất cứ lời gì thô ác, tàn ác, khiến người đau khổ, khiến người tức giận, liên hệ đến phần nộ, không đưa đến Thiên định, người ấy nói những lời như vậy.

Và người ấy nói những lời phù phiếm, nói phi thời, nói những lời phi chơn, nói những lời không lợi ích, nói những lời phi pháp, nói những lời phi luật, nói những lời không đáng gìn giữ.

Vì nói phi thời, nên lời nói không có thuận lý, không có mạch lạc, hệ thống, không có lợi ích.

Như vậy, này các Gia chủ, có bốn loại khẩu hành phi pháp, phi chánh đạo.

not knowing, he says, 'I know,' or knowing, he says, 'I do not know';

not seeing, he says, 'I see,' or seeing, he says, 'I do not see';

in full awareness he speaks falsehood for his own ends, or for another's ends, or for some trifling worldly end.

He speaks maliciously; he repeats elsewhere what he has heard here in order to divide [those people] from these, or he repeats to these people what he has heard elsewhere in order to divide [these people] from those;

thus he is one who divides those who are united, a creator of divisions, who enjoys discord, rejoices in discord, delights in discord, a speaker of words that create discord.

He speaks harshly; he utters such words as are rough, hard, hurtful to others, offensive to others, bordering on anger, uncondusive to concentration. [287]

He is a gossip; he speaks at the wrong time, speaks what is not fact, speaks what is useless, speaks contrary to the Dhamma and the Discipline;

at the wrong time he speaks such words as are worthless, unreasonable, immoderate, and unbeneficial.

That is how there are four kinds of verbal one who does not observe conduct in accordance with the Dhamma, one of unrighteous conduct.

Và này các Gia chủ, thế nào là ba loại ý hành phi pháp, phi chánh đạo?

Ở đây, này các Gia chủ, có người có tham ái, tham lam tài vật kẻ khác, nghĩ rằng: "Ồi, mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình!"

Lại có người có tâm sân, khởi lên hại ý, hại niệm như sau: "Mong rằng những loài hữu tình này bị giết, hay bị tàn sát, hay bị tiêu diệt, hay bị tàn hại, hay mong chúng không còn tồn tại!"

Lại có người có tà kiến, có tưởng điên đảo như: "Không có bố thí, không có kết quả của bố thí, không có tế lễ, không có cúng dường, các hành vi thiện ác, không có kết quả dị thực, không có đời này, không có đời sau, không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh, trong đời không có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chính hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tự tri, tự chứng lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau".

Như vậy, này các Gia chủ, là ba ý hành phi pháp, phi chánh đạo.

Như vậy do nhân hành phi pháp, hành phi chánh đạo, này các Gia chủ, ở đây, một số loài hữu tình sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

10. "And how, householders, are there three kinds of mental one who does not observe conduct in accordance with the Dhamma, one of unrighteous conduct?

Here someone is covetous; he covets the wealth and property of others thus: 'Oh, may what belongs to another be mine!'

Or he has a mind of ill will and intentions of hate thus: 'May these beings be slain and slaughtered, may they be cut off, perish, or be annihilated!'

Or he has wrong view, distorted vision, thus: 'There is nothing given, nothing offered, nothing sacrificed; no fruit or result of good and bad actions; no this world, no other world; no mother, no father; no beings who are reborn spontaneously; no good and virtuous recluses and brahmins in the world who have themselves realised by direct knowledge and declare this world and the other world.'<sup>425</sup>

That is how there are three kinds of mental one who does not observe conduct in accordance with the Dhamma, one of unrighteous conduct.

So, householders, it is by reason of such conduct not in accordance with the Dhamma, by reason of such unrighteous conduct that some beings here on the dissolution of the body, after death, reappear in states of deprivation, in an unhappy destination, in perdition, even in



Này các Gia chủ, có ba loại thân hành đúng pháp, đúng chánh đạo,  
có bốn loại khẩu hành đúng pháp, đúng chánh đạo,  
có ba loại ý hành đúng pháp, đúng chánh đạo.

Này các Gia chủ, thế nào là ba loại thân hành đúng pháp, đúng chánh đạo?

Ở đây, này các Gia chủ, có người từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình;

từ bỏ lấy của không cho, tránh xa lấy của không cho, bắt cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi không cho người ấy, người ấy không lấy trộm tài vật ấy;

từ bỏ sống theo tà hạnh đối với các dục,  
không giao cấu với các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, đã có chồng,  
được hình phạt gây gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa.

hell.

11. “Householders, there are three kinds of bodily one who observes conduct in accordance with the Dhamma, one of righteous conduct.

There are four kinds of verbal one who observes conduct in accordance with the Dhamma, one of righteous conduct.

There are three kinds of mental one who observes conduct in accordance with the Dhamma, one of righteous conduct.

12. “And how, householders, are there three kinds of bodily one who observes conduct in accordance with the Dhamma, one of righteous conduct?

Here someone, abandoning the killing of living beings, abstains from killing living beings; with rod and weapon laid aside, gentle and kindly, he abides compassionate to all living beings.

Abandoning the taking of what is not given, he abstains from taking what is not given; he does not take by way of theft the wealth and property of others in the village or in the forest.

Abandoning misconduct in sensual pleasures, he abstains from misconduct in sensual pleasures;

he does not have intercourse with women who are protected by their mother, father, mother and father, brother, sister, or relatives, who have a husband,

who are protected by law, or with those who are garlanded in token of betrothal.

Như vậy, này các Gia chủ, là ba loại thân hành đúng pháp, đúng chánh đạo.

Và này các Gia chủ, thế nào là bốn loại khẩu hành đúng pháp, đúng chánh đạo?

Ở đây, này các Gia chủ, có người từ bỏ vọng ngữ, tránh xa vọng ngữ, đến chỗ tập hội, hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa vương tộc, khi được dẫn ra làm chứng và được hỏi: "Này người kia, hãy nói những gì Ông biết",

nếu biết, người ấy nói: "Tôi biết"; nếu không biết, người ấy nói: "Tôi không biết";

hay nếu không thấy, người ấy nói: "Tôi không thấy"; nếu thấy, người ấy nói: "Tôi thấy".

Như vậy, lời nói của người ấy không trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc vì nguyên nhân tự kỷ, hoặc vì nguyên nhân tha nhân, hoặc vì nguyên nhân một vài quyền lợi gì.

Từ bỏ nói hai lưỡi, tránh xa nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đi đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này, nghe điều gì ở chỗ kia không đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia;

như vậy, người ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ hòa hợp, ưa thích hòa hợp, vui thích hòa hợp, thích thú hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp.

Từ bỏ lời nói độc ác, tránh xa lời nói độc ác, nói những

That is how there are three kinds of bodily one who observes conduct in accordance with the Dhamma, one of righteous conduct. [288]

13. "And how, householders, are there four kinds of verbal one who observes conduct in accordance with the Dhamma, one of righteous conduct?"

Here someone, abandoning false speech, abstains from false speech; when summoned to a court, or to a meeting, or to his relatives' presence, or to his guild, or to the royal family's presence, and questioned as a witness thus: 'So, good man, tell what you know,'

not knowing, he says, 'I do not know,' or knowing, he says, 'I know';

not seeing, he says, 'I do not see,' or seeing, he says, 'I see';

he does not in full awareness speak falsehood for his own ends, or for another's ends, or for some trifling worldly end.

Abandoning malicious speech, he abstains from malicious speech;

he does not repeat elsewhere what he has heard here in order to divide [those people] from these, nor does he repeat to these people what he has heard elsewhere in order to divide [these people] from those;

thus he is one who reunites those who are divided, a promoter of friendships, who enjoys concord, rejoices in concord, delights in concord, a speaker of words that promote concord.

Abandoning harsh speech, he abstains from harsh



lời nói nhu hòa, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui lòng nhiều người, người ấy nói những lời như vậy.

Từ bỏ lời nói phù phiếm, tránh xa lời nói phù phiếm, nói đúng thời, người ấy nói những lời chân thật, nói những lời có ý nghĩa, nói những lời về Chánh pháp, nói những lời về Luật, nói những lời đáng được gìn giữ.

Vì nói hợp thời, nên lời nói thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, có ích lợi.

Như vậy, này các Gia chủ, có bốn loại khẩu hành đúng pháp, đúng chánh đạo.

Và này các Gia chủ, thế nào là ba loại ý hành đúng pháp, đúng chánh đạo?

Ở đây, này các Gia chủ, có người không có tham ái, không tham lam tài vật của kẻ khác, không nghĩ rằng: "Ôi, mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình!"

Lại có người không có tâm sân, không có khởi lên hại ý, hại niệm, nhưng nghĩ rằng: "Mong rằng những loài hữu tình này sống không thù hận, không oán thù, không nhiễu loạn, được an lạc, lo nghĩ tự thân!"

Người ấy có chánh kiến, không có tưởng điên đảo, nghĩ rằng:

"Có bố thí, có kết quả của bố thí, có tế lễ, có cúng dường,  
các hành vi thiện ác có kết quả dị thực,

speech; he speaks such words as are gentle, pleasing to the ear, and loveable, as go to the heart, are courteous, desired by many, and agreeable to many.

Abandoning gossip, he abstains from gossip; he speaks at the right time, speaks what is fact, speaks on what is good, speaks on the Dhamma and the Discipline;

at the right time he speaks such words as are worth recording, reasonable, moderate, and beneficial.

That is how there are four kinds of verbal one who observes conduct in accordance with the Dhamma, one of righteous conduct.

14. "And how, householders, are there three kinds of mental one who observes conduct in accordance with the Dhamma, one of righteous conduct?"

Here someone is not covetous; he does not covet the wealth and property of others thus: 'Oh, may what belongs to another be mine!'

His mind is without ill will and he has intentions free from hate thus: 'May these beings be free from enmity, affliction and anxiety! May they live happily!'

He has right view, undistorted vision, thus:  
'There is what is given and what is offered and what is sacrificed;  
there is fruit and result of good and bad actions;  
there is this world and the other world;

có đời này, có đời sau,  
có mẹ, có cha,  
có các loại hóa sanh,  
trong đời, có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành  
trì, chân chánh thành tựu, sau khi tự tri, tự chứng lại tuyên  
bố cho đời này và cho đời sau".

Như vậy, này các Gia chủ, có ba loại ý hành đúng pháp,  
đúng chánh đạo.

Như vậy, do nhân hành đúng pháp, hành đúng chánh  
đạo, này các Gia chủ, ở đây, một số loài hữu tình sau khi  
thân hoại mạng chung được sanh vào thiện thú, Thiên giới,  
đời này.

Này các Gia chủ, nếu một vị hành đúng pháp, đúng  
chánh đạo, mong ước: "Ôi, mong rằng sau khi thân hoại  
mạng chung, tôi được sanh vào đại phú gia, vương tộc Sát-  
đế-lij!"

Sự kiện này xảy ra, vị ấy sau khi thân hoại mạng chung,  
được sanh vào đại phú gia, vương tộc Sát-đế-lij.

Vì sao vậy? Vì vị ấy là vị hành đúng pháp, đúng chánh  
đạo.

Này các Gia chủ, nếu một vị hành đúng pháp, đúng  
chánh đạo, mong ước: "Ôi, mong rằng sau khi thân hoại  
mạng chung, tôi được sanh vào đại phú gia Bà-la-môn... đại  
phú gia gia chủ!"

Sự kiện này xảy ra, vị ấy sau khi thân hoại mạng chung,  
được sanh vào đại phú gia gia chủ.

Vì sao vậy? Vì vị ấy là vị hành đúng pháp, đúng chánh

there is mother and father;  
there are beings who are reborn spontaneously;  
there are good and virtuous recluses and brahmins in the  
world who have themselves realised by direct knowledge  
and declare this world and the other world.'

That is how there are three kinds of mental one who  
observes conduct in accordance with the Dhamma, one of  
righteous conduct.

So, householders, it is by reason of such conduct in  
accordance with the Dhamma, by reason of such righteous  
conduct that some beings here, on the dissolution of the  
body, after death, reappear in a happy destination, even in  
the heavenly world. [289]

15. "If, householders, one who observes one who  
observes conduct in accordance with the Dhamma, one of  
righteous conduct, should wish: 'Oh, that on the dissolution  
of the body, after death, I might reappear in the company of  
well-to-do nobles!'

it is possible that, on the dissolution of the body, after  
death, he will reappear in the company of well-to-do nobles.

Why is that? Because he observes conduct that is in  
accordance with the Dhamma, righteous conduct.

16–17. "If, householders, one who observes one who  
observes conduct in accordance with the Dhamma, one of  
righteous conduct, should wish: 'Oh, that on the dissolution  
of the body, after death, I might reappear in the company of  
well-to-do brahmins!... in the company of well-to-do  
householders!'

it is possible that, on the dissolution of the body, after

đạo.

Này các Gia chủ, nếu một vị hành đúng pháp, đúng chánh đạo mong ước:

"Ôi, mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, tôi được sanh thân hữu với chư thiên Tứ thiên vương...

với chư thiên cõi trời Ba mươi ba...

với chư thiên Dạ ma...

với chư thiên Đâu-suất-đà...

với chư thiên Hóa lạc...

với chư thiên Tha hóa tự tại...

với chư thiên Phạm chúng...

với chư thiên Quang thiên...

với chư thiên Thiểu Quang thiên...

với chư thiên Vô lượng quang thiên...

với chư thiên Quang âm thiên...

với chư thiên Tịnh thiên...

với chư thiên Thiểu tịnh thiên...

với chư thiên Vô lượng tịnh thiên...

với chư thiên Biến tịnh thiên...

với chư thiên Quảng quả thiên...

với chư thiên Vô phiền thiên...

với chư thiên Vô nhiệt thiên...

death, he will reappear in the company of well-to-do householders.

Why is that? Because he observes conduct that is in accordance with the Dhamma, righteous conduct.

18–42. "If, householders, one who observes one who observes conduct in accordance with the Dhamma, one of righteous conduct, should wish:

'Oh, that on the dissolution of the body, after death, I might reappear in the company of the gods of the heaven of the Four Great Kings!...

in the company of the gods of the heaven of the Thirty-three...

the Yāma gods...

the gods of the Tusita heaven...

the gods who delight in creating...

the gods who wield power over others' creations...

the gods of Brahmā's retinue...

the gods of Radiance<sup>426</sup> ...

the gods of Limited Radiance...

the gods of Immeasurable Radiance...

the gods of Streaming Radiance...

the gods of Glory...

the gods of Limited Glory...

the gods of Immeasurable Glory...

the gods of Refulgent Glory...

the gods of Great Fruit...

the Aviha gods...

the Atappa gods...

với chư thiên Thiện hiện thiên...  
với chư thiên Thiện kiến thiên...  
với chư thiên Sắc cứu kính thiên...

với chư thiên Hư không vô biên xứ thiên... với chư thiên Thức Vô biên xứ thiên... với chư thiên Vô sở hữu xứ thiên...  
với chư thiên Phi tưởng Phi phi tưởng xứ thiên!"

Sự kiện này xảy ra, vị ấy sau khi thân hoại mạng chung được sanh thân hữu với chư thiên Phi tưởng Phi phi tưởng xứ thiên.

Vì sao vậy? Vì vị ấy là vị hành đúng pháp, đúng chánh đạo.

Này các Gia chủ, nếu một vị hành đúng pháp, đúng chánh đạo, mong ước: "Ồi, mong rằng, với sự đoạn trừ các lậu hoặc, với thắng trí, ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại tâm giải thoát, tuệ giải thoát vô lậu !"

Sự kiện này xảy ra, vị ấy với sự đoạn trừ các lậu hoặc, với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại tâm giải thoát, tuệ giải thoát vô lậu.

Vì sao vậy? Vì vị ấy là vị hành đúng pháp, đúng chánh đạo.

the Sudassa gods...  
the Sudassī gods...  
the Akaniṭṭha gods...

the gods of the base of infinite space... the gods of the base of infinite consciousness... the gods of the base of nothingness... the gods of the base of neither-perception-nor-non-perception!

it is possible that on the dissolution of the body, after death, he will reappear in the company of the gods of the base of neither-perception-nor-non-perception.

Why is that? Because he observes one who observes conduct in accordance with the Dhamma, one of righteous conduct.

43. "If, householders, one who observes one who observes conduct in accordance with the Dhamma, one of righteous conduct, should wish: 'Oh, that by realising for myself with direct knowledge I might here and now enter upon and abide in the deliverance of mind and deliverance by wisdom that are taintless with the destruction of the taints!'

it is possible that, by realising for himself with direct knowledge, he will here and now enter upon and abide in the deliverance of mind and deliverance by wisdom that are taintless with the destruction of the taints.

Why is that? Because he observes one who observes conduct in accordance with the Dhamma, one of righteous conduct."<sup>427</sup> [290]

Khi nghe nói vậy, các gia chủ Bà-la-môn ở Verañjaka bạch Thế Tôn:

-- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!

Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc.

Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện để trình bày.

Và nay chúng con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo Tăng, mong Tôn giả Gotama nhận chúng con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mạng chung, chúng con trọn đời quy ngưỡng!

44. When this was said, the brahmin householders of Verañja said to the Blessed One:

“Magnificent, Master Gotama! Magnificent, Master Gotama!

Master Gotama has made the Dhamma clear in many ways, as though he were turning upright what had been overthrown, revealing what was hidden, showing the way to one who was lost, or holding up a lamp in the darkness for those with eyesight to see forms.

We go to Master Gotama for refuge and to the Dhamma and to the Sangha of bhikkhus.

From today let Master Gotama accept us as lay followers who have gone to him for refuge for life.

#### Note

The bracketed numbers [ ] embedded in the text refer to the page number of the Pali Text Society’s edition of the *Majjhima Nikāya* (except for MN 92 and MN 98, wherein the numbers refer to the PTS edition of the Sutta Nipāta).